

SỞ Y TẾ KIÊN GIANG
TRUNG TÂM Y TẾ GIANG THÀNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH TỔNG HỢP BẢNG CHẤM CÔNG HƯỞNG CHẾ ĐỘ ĐỘC HẠI, NGUY HIỂM CÁC TRẠM Y TẾ XÃ THÁNG 5/2025

(Kèm theo Thông báo số: /TB-TTYT ngày tháng năm 2025 của Trung tâm y tế Giang Thành)

TT	Mã ngạch	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Nơi công tác	Số ngày/tháng	Mức bồi dưỡng	Hệ số	Lương cơ bản	Tổng cộng thành tiền	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	$10=(6*8*9)/30$	
1	V.08.03.07	Phùng Thị Sơn	Y sĩ	Trạm y tế Vĩnh Điều	8	1	0.1	2.340.000	62.400	
2	V.08.06.15	Thị Phượng Liên	Hộ sinh	Trạm y tế Vĩnh Điều	7	2	0.2	2.340.000	109.200	
3	V.08.06.15	Dương Tường Thụy	Hộ sinh	Trạm y tế Phú Mỹ	8	2	0.2	2.340.000	124.800	
Tổng cộng:									296.400	

(Bằng chữ: Hai trăm chín mươi sáu nghìn bốn trăm đồng)

DUYỆT
BAN GIÁM ĐỐC

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Giang Thành, ngày tháng năm 2025
PHÓ PHÒNG
PHÒNG TỔ CHỨC - HÀNH CHÍNH

SỞ Y TẾ KIÊN GIANG
TRUNG TÂM Y TẾ GIANG THÀNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH TỔNG HỢP BẢNG CHẤM CÔNG HƯỞNG CHẾ ĐỘ ĐỘC HẠI, NGUY HIỂM CÁC PHÒNG/KHOA THÁNG 5/2025

(Kèm theo Thông báo số: /TB-TTYT ngày tháng năm 2025 của Trung tâm y tế Giang Thành)

TT	Mã ngạch	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Nơi công tác	Số ngày/tháng	Mức phụ cấp	Hệ số	Lương cơ bản	Tổng cộng thành tiền	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	$10=(6*8*9)/30$	
1	V.08.07.19	Nguyễn Tri Tôn	KTV X quang	Khoa XN-CĐHA	15	4	0.4	2.340.000	468.000	
2	V.08.07.18	Nguyễn Bá Nam	CN KTV xét nghiệm	Khoa XN-CĐHA	17	3	0.3	2.340.000	397.800	
3	V.08.07.18	Nghiêm Thị Bích Thủy	CN KTV xét nghiệm	Khoa XN-CĐHA	14	2	0.2	2.340.000	218.400	
4	V.08.07.18	Đồng Thị Cẩm Tiên	CN KTV xét nghiệm	Khoa XN-CĐHA	14	2	0.2	2.340.000	218.400	
5	V.08.07.18	Trần Thị Thủy Dương	KTV xét nghiệm	Khoa XN-CĐHA	14.5	2	0.2	2.340.000	226.200	
6	V.08.01.03	Thị Hiền	Bác sĩ	Khoa XN-CĐHA	21	2	0.2	2.340.000	327.600	
7	V.08.03.07	Trần Danh Hoàng Phương	Y sĩ	Khoa XN-CĐHA	9.5	2	0.2	2.340.000	148.200	
8	V.08.08.23	Lê Minh Tường	Dược sĩ Đại học	Khoa Dược-TTBVTYT	17.5	2	0.2	2.340.000	273.000	
9	V.08.03.07	Nguyễn Thị Phụng	Y sĩ	Khoa KSNK	21	2	0.2	2.340.000	327.600	
10	16.130	Nguyễn Thị Hải Yến	Hộ lý	Khoa KSNK	24	2	0.2	2.340.000	374.400	
11	16.130	Lê Tuyết Nhung	Y sĩ	Khoa KSNK	22	2	0.2	2.340.000	343.200	
12	16.130	Trần Thị Bé Nhi	Hộ lý	Khoa KSNK	23	2	0.2	2.340.000	358.800	
13	V.08.03.07	Nguyễn Ngọc cường	Bác sĩ	Khoa Khám bệnh	0.5	2	0.2	2.340.000	7.800	
14	V.08.03.13	Chung Lê Ngọc Hân	Cử nhân điều dưỡng	Khoa Khám bệnh	0.5	2	0.2	2.340.000	7.800	
15	V.08.10.29	Trần Thị Bích	Cử nhân điều dưỡng	Khoa Khám bệnh	0.5	2	0.2	2.340.000	7.800	
16	V.08.01.03	Trần Ngọc Thảo	Bác sĩ Răng hàm mặt	Khoa Khám bệnh	0.5	1	0.1	2.340.000	3.900	
17	V.08.01.03	Lâm Bảo Quân	Bác sĩ	Khoa Khám bệnh	0.5	2	0.2	2.340.000	7.800	

Tổng cộng		3.716.700	
-----------	--	-----------	--

Số tiền bằng chữ: Ba triệu bảy trăm mười sáu nghìn bảy trăm đồng

Giang Thành, ngày tháng năm 2025

DUYỆT
BAN GIÁM ĐỐC

KẾ TOÁN TRƯỞNG

PHÓ PHÒNG
PHÒNG TỔ CHỨC - HÀNH CHÍNH

SỞ Y TẾ KIÊN GIANG
TRUNG TÂM Y TẾ GIANG THÀNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH TỔNG HỢP BẢNG CHẤM CÔNG HƯỞNG CHẾ ĐỘ ĐỘC HẠI, NGUY HIỂM CÁC PHÒNG/KHOA THÁNG 5/2025
(Kèm theo Thông báo số: /TB-TTYT ngày tháng năm 2025 của Trung tâm y tế Giang Thành)

TT	Mã ngạch	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Nơi công tác	Số ngày/tháng	Mức bồi dưỡng	Hệ số	Lương cơ bản	Tổng cộng thành tiền	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	$10=(6*8*9)/30$	
1	V.08.08.24	Danh Rốt Ta Na	Dược sĩ - Cao đẳng	Khoa Dược-TTBVTYT	11.5	2	0.2	2.340.000	179.400	
2	02.008	Huỳnh Thị Tuyết Vân	Văn thư	Phòng Tổ chức- Hành chính	21	2	0.2	2.340.000	327.600	
Tổng cộng									507.000	

(Bằng chữ: Năm trăm linh bảy nghìn đồng)

Giang Thành, ngày tháng năm 2025

DUYỆT
BAN GIÁM ĐỐC

KẾ TOÁN TRƯỞNG

PHÓ PHÒNG
PHÒNG TỔ CHỨC - HÀNH CHÍNH

SỞ Y TẾ KIÊN GIANG
TRUNG TÂM Y TẾ GIANG THÀNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH TỔNG HỢP BẢNG CHẤM CÔNG HUỖNG CHẾ ĐỘ ĐỘC HẠI, NGUY HIỂM CÁC PHÒNG/KHOA THÁNG 4/2025
(Kèm theo Thông báo số: /TB-TTYT ngày tháng năm 2025 của Trung tâm y tế Giang Thành)

TT	Mã ngạch	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Nơi công tác	Số ngày/tháng	Mức bồi dưỡng	Hệ số	Lương cơ bản	Tổng cộng thành tiền	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	$10=(6*8*9)/30$	
1	V.08.08.24	Danh Rốt Ta Na	Dược sĩ - Cao đẳng	Khoa Dược-TTBVTTYT	12	2	0.2	2.340.000	187.200	
2	02.008	Huỳnh Thị Tuyết Vân	Văn thư	Phòng Tổ chức- Hành chính	21	2	0.2	2.340.000	327.600	
Tổng cộng									514.800	

(Bằng chữ: Năm trăm mười bốn nghìn tám trăm đồng)

Giang Thành, ngày tháng năm 2025

DUYỆT
BAN GIÁM ĐỐC

KẾ TOÁN TRƯỞNG

PHÓ PHÒNG
PHÒNG TỔ CHỨC - HÀNH CHÍNH

SỞ Y TẾ KIÊN GIANG
TRUNG TÂM Y TẾ GIANG THÀNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH TỔNG HỢP BẢNG CHẤM CÔNG HƯỞNG CHẾ ĐỘ ĐỘC HẠI, NGUY HIỂM CÁC TRẠM Y TẾ XÃ THÁNG 4/2025

(Kèm theo Thông báo số: /TB-TTYT ngày tháng năm 2025 của Trung tâm y tế Giang Thành)

TT	Mã ngạch	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Nơi công tác	Số ngày/tháng	Mức bồi dưỡng	Hệ số	Lương cơ bản	Tổng cộng thành tiền	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	$10 = (6 * 8 * 9) / 30$	
1	V.08.03.07	Phùng Thị Sơn	Y sĩ	Trạm y tế Vĩnh Điều	7	1	0.1	2.340.000	54.600	
2	V.08.06.15	Thị Phượng Liên	Hộ sinh	Trạm y tế Vĩnh Điều	6	2	0.2	2.340.000	93.600	
3	V.08.06.15	Dương Tường Thụy	Hộ sinh	Trạm y tế Phú Mỹ	7	2	0.2	2.340.000	109.200	
Tổng cộng:									257.400	

(Bằng chữ: Hai trăm năm mươi bảy nghìn bốn trăm đồng)

DUYỆT
BAN GIÁM ĐỐC

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Giang Thành, ngày tháng năm 2025
PHÓ PHÒNG
PHÒNG TỔ CHỨC - HÀNH CHÍNH

SỞ Y TẾ KIÊN GIANG
TRUNG TÂM Y TẾ GIANG THÀNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH TỔNG HỢP BẢNG CHẤM CÔNG HUỖNG CHẾ ĐỘ ĐỘC HẠI, NGUY HIỂM CÁC PHÒNG/KHOA THÁNG 4/2025

(Kèm theo Thông báo số: /TB-TTYT ngày tháng năm 2025 của Trung tâm y tế Giang Thành)

TT	Mã ngạch	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Nơi công tác	Số ngày/tháng	Mức phụ cấp	Hệ số	Lương cơ bản	Tổng cộng thành tiền	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	$10 = (6 * 8 * 9) / 30$	
1	V.08.07.19	Nguyễn Tri Tôn	KTV X quang	Khoa XN-CĐHA	20	4	0.4	2.340.000	624.000	
2	V.08.07.18	Nguyễn Bá Nam	CN KTV xét nghiệm	Khoa XN-CĐHA	15	3	0.3	2.340.000	351.000	
3	V.08.07.18	Nghiêm Thị Bích Thủy	CN KTV xét nghiệm	Khoa XN-CĐHA	12.5	2	0.2	2.340.000	195.000	
4	V.08.07.18	Đồng Thị Cẩm Tiên	CN KTV xét nghiệm	Khoa XN-CĐHA	9.5	2	0.2	2.340.000	148.200	
5	V.08.07.18	Trần Thị Thủy Dương	KTV xét nghiệm	Khoa XN-CĐHA	15	2	0.2	2.340.000	234.000	
6	V.08.01.03	Thị Hiền	Bác sĩ	Khoa XN-CĐHA	19.5	2	0.2	2.340.000	304.200	
7	V.08.08.23	Lê Minh Tường	Dược sĩ Đại học	Khoa Dược-TTBVTTYT	17	2	0.2	2.340.000	265.200	
8	V.08.03.07	Nguyễn Thị Phượng	Y sĩ	Khoa KSNK		2	0.2	2.340.000	0	
9	16.130	Nguyễn Thị Hải Yến	Hộ lý	Khoa KSNK		2	0.2	2.340.000	0	
10	16.130	Lê Tuyết Nhung	Y sĩ	Khoa KSNK		2	0.2	2.340.000	0	
11	16.130	Trần Thị Bé Nhi	Hộ lý	Khoa KSNK		2	0.2	2.340.000	0	
12	V.08.03.07	Nguyễn Thị Phượng	Y sĩ	Khoa KSNK		2	0.2	2.340.000	0	
13	16.130	Nguyễn Thị Hải Yến	Hộ lý	Khoa KSNK		2	0.2	2.340.000	0	
Tổng cộng									2.121.600	

Số tiền bằng chữ: Hai triệu một trăm hai mươi một nghìn sáu trăm đồng

DUYỆT
BAN GIÁM ĐỐC

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Giang Thành, ngày tháng năm 2025

PHÓ PHÒNG
PHÒNG TỔ CHỨC - HÀNH CHÍNH

SỞ Y TẾ KIÊN GIANG
TRUNG TÂM Y TẾ GIANG THÀNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH TỔNG HỢP BẢNG CHẤM CÔNG HƯỞNG CHẾ ĐỘ ĐỘC HẠI, NGUY HIỂM CÁC PHÒNG/KHOA THÁNG 3/2025
(Kèm theo Thông báo số: /TB-TTYT ngày tháng năm 2025 của Trung tâm y tế Giang Thành)

TT	Mã ngạch	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Nơi công tác	Số ngày/tháng	Mức phụ cấp	Hệ số	Lương cơ bản	Tổng cộng thành tiền	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	$10=(6*8*9)/28$	
	V.08.07.19	Nguyễn Tri Tôn	KTV X quang	Khoa XN-CĐHA	10.5	4	0.4	2.340.000	351.000	
	V.08.07.18	Nguyễn Bá Nam	CN KTV xét nghiệm	Khoa XN-CĐHA	9	3	0.3	2.340.000	225.643	
	V.08.07.18	Nghiêm Thị Bích Thủy	CN KTV xét nghiệm	Khoa XN-CĐHA	14.5	2	0.2	2.340.000	242.357	
1	V.08.07.18	Đồng Thị Cẩm Tiên	CN KTV xét nghiệm	Khoa XN-CĐHA	15	2	0.2	2.340.000	250.714	
2	V.08.07.18	Trần Thị Thủy Dương	KTV xét nghiệm	Khoa XN-CĐHA	9	2	0.2	2.340.000	150.429	
3	V.08.01.03	Thị Hiền	Bác sĩ	Khoa XN-CĐHA	16	2	0.2	2.340.000	267.429	
4	V.08.08.23	Lê Minh Tường	Dược sĩ Đại học	Khoa Dược-TTBVTTYT	16	2	0.2	2.340.000	267.429	
5	V.08.03.07	Nguyễn Thị Phụng	Y sĩ	Khoa KSNK	20	2	0.2	2.340.000	334.286	
6	16.130	Nguyễn Thị Hải Yến	Hộ lý	Khoa KSNK	23	2	0.2	2.340.000	384.429	
7	16.130	Lê Tuyết Nhung	Y sĩ	Khoa KSNK	22	2	0.2	2.340.000	367.714	
8	16.130	Trần Thị Bé Nhi	Hộ lý	Khoa KSNK	24	2	0.2	2.340.000	401.143	
Tổng cộng									2.891.571	

Số tiền bằng chữ: Hai triệu tám trăm chín mươi một nghìn năm trăm bảy mươi một đồng

Giang Thành, ngày tháng năm 2025

DUYỆT
BAN GIÁM ĐỐC

KẾ TOÁN TRƯỞNG

PHÓ PHÒNG
PHÒNG TỔ CHỨC - HÀNH CHÍNH

SỞ Y TẾ KIÊN GIANG
TRUNG TÂM Y TẾ GIANG THÀNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH TỔNG HỢP BẢNG CHẤM CÔNG HƯỞNG CHẾ ĐỘ ĐỘC HẠI, NGUY HIỂM CÁC TRẠM Y TẾ XÃ THÁNG 3/2025

(Kèm theo Thông báo số: /TB-TTYT ngày tháng năm 2025 của Trung tâm y tế Giang Thành)

TT	Mã ngạch	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Nơi công tác	Số ngày/tháng	Mức bồi dưỡng	Hệ số	Lương cơ bản	Tổng cộng thành tiền	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	$10=(6*8*9)/28$	
1	V.08.03.07	Phùng Thị Sơn	Y sĩ	Trạm y tế Vĩnh Điều	8	1	0.1	2.340.000	66.857	
2	V.08.06.15	Thị Phượng Liên	Hộ sinh	Trạm y tế Vĩnh Điều	6	2	0.2	2.340.000	100.286	
3	V.08.06.15	Dương Tường Thụy	Hộ sinh	Trạm y tế Phú Mỹ	5	2	0.2	2.340.000	83.571	
Tổng cộng:									250.714	

(Bằng chữ: Hai trăm năm mươi nghìn bảy trăm mười bốn đồng)

DUYỆT
BAN GIÁM ĐỐC

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Giang Thành, ngày tháng năm 2025
PHÓ PHÒNG
PHÒNG TỔ CHỨC - HÀNH CHÍNH

SỞ Y TẾ KIÊN GIANG
TRUNG TÂM Y TẾ GIANG THÀNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH TỔNG HỢP BẢNG CHẤM CÔNG HƯỞNG CHẾ ĐỘ ĐỘC HẠI, NGUY HIỂM CÁC PHÒNG/KHOA THÁNG 3/2025
(Kèm theo Thông báo số: /TB-TTYT ngày tháng năm 2024 của Trung tâm y tế Giang Thành)

TT	Mã ngạch	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Nơi công tác	Số ngày/tháng	Mức bồi dưỡng	Hệ số	Lương cơ bản	Tổng cộng thành tiền	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	$10=(6*8*9)/28$	
1	V.08.08.24	Danh Rốt Ta Na	Dược sĩ - Cao đẳng	Khoa Dược-TTBVTYT	11	2	0.2	2.340.000	183.857	
2	02.008	Huỳnh Thị Tuyết Vân	Văn thư	Phòng Tổ chức- Hành chính	22	2	0.2	2.340.000	367.714	
Tổng cộng									551.571	

(Bằng chữ: Năm trăm năm mươi một nghìn năm trăm bảy mươi một đồng)

Giang Thành, ngày tháng năm 2025

DUYỆT
BAN GIÁM ĐỐC

KẾ TOÁN TRƯỞNG

PHÓ PHÒNG
PHÒNG TỔ CHỨC - HÀNH CHÍNH

SỞ Y TẾ KIÊN GIANG
TRUNG TÂM Y TẾ GIANG THÀNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH TỔNG HỢP BẢNG CHẤM CÔNG HUỖNG CHẾ ĐỘ ĐỘC HẠI, NGUY HIỂM CÁC PHÒNG/KHOA THÁNG 2/2025
(Kèm theo Thông báo số: /TB-TTYT ngày tháng năm 2025 của Trung tâm y tế Giang Thành)

TT	Mã ngạch	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Nơi công tác	Số ngày/tháng	Mức bồi dưỡng	Hệ số	Lương cơ bản	Tổng cộng thành tiền	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	$10=(6*8*9)/31$	
1	V.08.08.24	Danh Rốt Ta Na	Dược sĩ - Cao đẳng	Khoa Dược-TTBVTYT	11.5	2	0.2	2.340.000	173.613	
2	02.008	Huỳnh Thị Tuyết Vân	Văn thư	Phòng Tổ chức- Hành chính	22	2	0.2	2.340.000	332.129	
Tổng cộng									505.742	

(Bảng chữ: Năm trăm lẻ năm nghìn bảy trăm bốn mươi hai đồng)

Giang Thành, ngày tháng năm 2025

DUYỆT
BAN GIÁM ĐỐC

KẾ TOÁN TRƯỞNG

PHÓ PHÒNG
PHÒNG TỔ CHỨC - HÀNH CHÍNH

SỞ Y TẾ KIÊN GIANG
TRUNG TÂM Y TẾ GIANG THÀNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH TỔNG HỢP BẢNG CHẤM CÔNG HUỖNG CHẾ ĐỘ ĐỘC HẠI, NGUY HIỂM CÁC PHÒNG/KHOA THÁNG 02/2025
(Kèm theo Thông báo số: /TB-TTYT ngày tháng năm 2025 của Trung tâm y tế Giang Thành)

TT	Mã ngạch	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Nơi công tác	Số ngày/tháng	Mức phụ cấp	Hệ số	Lương cơ bản	Tổng cộng thành tiền	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	$10=(6*8*9)/31$	
1	V.08.07.18	Nguyễn Bá Nam	CN KTV xét nghiệm	Khoa XN-CĐHA		3	0.3	2.340.000	0	
2	V.08.07.19	Nguyễn Tri Tôn	KTV X quang	Khoa XN-CĐHA		4	0.4	2.340.000	0	
3	V.08.07.18	Nghiêm Thị Bích Thủy	CN KTV xét nghiệm	Khoa XN-CĐHA				2.340.000	0	
4	V.08.07.18	Đồng Thị Cẩm Tiên	CN KTV xét nghiệm	Khoa XN-CĐHA				2.340.000	0	
5	V.08.07.18	Trần Thị Thuỳ Dương	KTV xét nghiệm	Khoa XN-CĐHA				2.340.000	0	
6	V.08.01.03	Thị Hiền	Bác sĩ	Khoa XN-CĐHA				2.340.000	0	
7	V.08.08.23	Lê Minh Tường	Dược sĩ Đại học	Khoa Dược-TTBVTTYT	15.5	2	0.2	2.340.000	234.000	
	V.08.03.07	Nguyễn Thị Phụng	Y sĩ	Khoa KSNK	20	2	0.2	2.340.000	301.935	
	16.130	Nguyễn Thị Hải Yến	Hộ lý	Khoa KSNK	24	2	0.2	2.340.000	362.323	
8	16.130	Lê Tuyết Nhung	Y sĩ	Khoa KSNK	19	2	0.2	2.340.000	286.839	
9	16.130	Trần Thị Bé Nhi	Hộ lý	Khoa KSNK	24	2	0.2	2.340.000	362.323	
Tổng cộng									1.547.419	

Số tiền bằng chữ: Một Triệu năm trăm bốn mươi bảy nghìn bốn trăm mười chín đồng

DUYỆT
BAN GIÁM ĐỐC

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Giang Thành, ngày tháng năm 2025

PHÓ PHÒNG
PHÒNG TỔ CHỨC - HÀNH CHÍNH

SỞ Y TẾ KIÊN GIANG
TRUNG TÂM Y TẾ GIANG THÀNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH TỔNG HỢP BẢNG CHẤM CÔNG HƯỞNG CHẾ ĐỘ ĐỘC HẠI, NGUY HIỂM CÁC TRẠM Y TẾ XÃ THÁNG 2/2025

(Kèm theo Thông báo số: /TB-TTYT ngày tháng năm 2025 của Trung tâm y tế Giang Thành)

TT	Mã ngạch	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Nơi công tác	Số ngày/tháng	Mức bồi dưỡng	Hệ số	Lương cơ bản	Tổng cộng thành tiền	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	$10=(6*8*9)/31$	
1	V.08.03.07	Phùng Thị Sơn	Y sĩ	Trạm y tế Vĩnh Điều	7.5	1	0.1	2.340.000	56.613	
2	V.08.06.15	Thị Phụng Liên	Hộ sinh	Trạm y tế Vĩnh Điều	7	2	0.2	2.340.000	105.677	
3	V.08.06.15	Dương Tường Thụy	Hộ sinh	Trạm y tế Phú Mỹ	7	2	0.2	2.340.000	105.677	
Tổng cộng:									267.967	

(Bằng chữ: Hai trăm sáu mươi bảy nghìn chín trăm sáu mươi bảy đồng)

DUYỆT
BAN GIÁM ĐỐC

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Giang Thành, ngày tháng năm 2025
PHÓ PHÒNG
PHÒNG TỔ CHỨC - HÀNH CHÍNH

SỞ Y TẾ KIÊN GIANG
TRUNG TÂM Y TẾ GIANG THÀNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH TỔNG HỢP BẢNG CHẤM CÔNG HUỖNG CHẾ ĐỘ ĐỘC HẠI, NGUY HIỂM CÁC PHÒNG/KHOA THÁNG 01/2025
(Kèm theo Thông báo số: /TB-TTYT ngày tháng năm 2025 của Trung tâm y tế Giang Thành)

TT	Mã ngạch	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Nơi công tác	Số ngày/tháng	Mức phụ cấp	Hệ số	Lương cơ bản	Tổng cộng thành tiền	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	$10=(6*8*9)/31$	
1	V.08.07.18	Nguyễn Tri Tôn	KTV X quang	Khoa XN-CĐHA	10.5	4	0.4	2.340.000	317.032	
2	V.08.07.18	Nguyễn Bá Nam	CN KTV xét nghiệm	Khoa XN-CĐHA	9	3	0.3	2.340.000	203.806	
3	V.08.07.18	Nghiêm Thị Bích Thủy	CN KTV xét nghiệm	Khoa XN-CĐHA	14.5	2	0.2	2.340.000	218.903	
4	V.08.07.18	Đồng Thị Cẩm Tiên	CN KTV xét nghiệm	Khoa XN-CĐHA	15	2	0.2	2.340.000	226.452	
5	V.08.07.18	Trần Thị Thuỷ Dương	KTV xét nghiệm	Khoa XN-CĐHA	9	2	0.2	2.340.000	135.871	
6	V.08.01.03	Thị Hiền	Bác sĩ	Khoa XN-CĐHA	16	2	0.2	2.340.000	241.548	
7	V.08.08.23	Lê Minh Tường	Dược sĩ Đại học	Khoa Dược-TTBVTYT	12	2	0.2	2.340.000	181.161	
8	V.08.03.07	Nguyễn Thị Phụng	Y sĩ	Khoa KSNK	20	2	0.2	2.340.000	301.935	
9	16.130	Nguyễn Thị Hải Yến	Hộ lý	Khoa KSNK	24	2	0.2	2.340.000	362.323	
8	16.130	Lê Tuyết Nhung	Y sĩ	Khoa KSNK	24	2	0.2	2.340.000	362.323	
9	16.130	Trần Thị Bé Nhi	Hộ lý	Khoa KSNK	22	2	0.2	2.340.000	332.129	
Tổng cộng									2.883.484	

Số tiền bằng chữ: Hai triệu tám trăm tám mươi ba nghìn bốn trăm tám mươi bốn đồng

DUYỆT
BAN GIÁM ĐỐC

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Giang Thành, ngày tháng năm 2025
PHÓ PHÒNG
PHÒNG TỔ CHỨC - HÀNH CHÍNH

SỞ Y TẾ KIÊN GIANG
TRUNG TÂM Y TẾ GIANG THÀNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH TỔNG HỢP BẢNG CHẤM CÔNG HƯỞNG CHẾ ĐỘ ĐỘC HẠI, NGUY HIỂM CÁC TRẠM Y TẾ XÃ THÁNG 01/2025

(Kèm theo Thông báo số: /TB-TTYT ngày tháng năm 2025 của Trung tâm y tế Giang Thành)

TT	Mã ngạch	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Nơi công tác	Số ngày/tháng	Mức bồi dưỡng	Hệ số	Lương cơ bản	Tổng cộng thành tiền	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	$10=(6*8*9)/31$	
1	V.08.03.07	Phùng Thị Sơn	Y sĩ	Trạm Y tế Vĩnh Điều	7	1	0.1	2.340.000	52.839	
2	V.08.06.15	Thị Phụng Liên	Hộ sinh	Trạm Y tế Vĩnh Điều	4	2	0.2	2.340.000	60.387	
3	V.08.06.15	Dương Tường Thụy	Hộ sinh	Trạm y tế Phú Mỹ	5	2	0.2	2.340.000	75.484	
Tổng cộng:									188.710	

(Bằng chữ: Một trăm tám mươi tám nghìn bảy trăm mười đồng)

DUYỆT
BAN GIÁM ĐỐC

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Giang Thành, ngày tháng năm 2025
PHÓ PHÒNG
PHÒNG TỔ CHỨC - HÀNH CHÍNH

SỞ Y TẾ KIÊN GIANG
TRUNG TÂM Y TẾ GIANG THÀNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH TỔNG HỢP BẢNG CHẤM CÔNG HƯỞNG CHẾ ĐỘ ĐỘC HẠI, NGUY HIỂM CÁC PHÒNG/KHOA THÁNG 01/2025
(Kèm theo Thông báo số: /TB-TTYT ngày tháng năm 2025 của Trung tâm y tế Giang Thành)

TT	Mã ngạch	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Nơi công tác	Số ngày/tháng	Mức bồi dưỡng	Hệ số	Lương cơ bản	Tổng cộng thành tiền	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	$10=(6*8*9)/31$	
1	V.08.08.24	Danh Rốt Ta Na	Dược sĩ - Cao đẳng	Khoa Dược-TTBVTYT	12	2	0.2	2.340.000	181.161	
2	02.008	Huỳnh Thị Tuyết Vân	Văn thư	Phòng Tổ chức- Hành chính	22	2	0.2	2.340.000	332.129	
Tổng cộng									513.290	

(Bằng chữ: Năm trăm mười ba nghìn hai trăm chín mươi đồng)

Giang Thành, ngày tháng năm 2025

DUYỆT
BAN GIÁM ĐỐC

KẾ TOÁN TRƯỞNG

PHÓ PHÒNG
PHÒNG TỔ CHỨC - HÀNH CHÍNH